

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HƯNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 12 - 8 - 2024.

V/v ly hôn giữa anh X và chị A

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Chung.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Mai Văn X – Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị A – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh X; vắng mặt chị A.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 07/6/2024 và lời khai anh Mai Văn X trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa trình bày: Anh kết hôn với chị

Nguyễn Thị A vào tháng 9/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 6/2019 thì vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị A không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị A.

Về con chung: Giữa anh và chị A có một con chung là cháu Mai Xuân T, sinh ngày 12/12/2009. Hiện cháu T đang do anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu chị A phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị A vắng mặt nhưng chị A có đơn xin không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của chị A tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh X vào tháng 9/2012 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 6/2019 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh Mai Văn X xin ly hôn chị thì chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng là tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh X và chị nhất trí thuận tình ly hôn với anh Mai Văn X.

Về con chung: Giữa chị và anh X có một con chung là cháu Mai Xuân T, sinh ngày 12/12/2009. Hiện cháu T đang do anh X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn chị để anh X trực tiếp nuôi cháu T và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh X.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Mai Xuân T trình bày: Bố mẹ ly hôn cháu xin ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Xử thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn X và chị Nguyễn Thị A; Về con chung: Giao cháu Mai Xuân T, sinh ngày 12/12/2009 cho anh Mai Văn X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh X; Về án phí đề nghị hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Mai Văn X hiện đang cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Nguyễn Thị A hiện đang cư trú tại Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nay anh X có đơn yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị A tại Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng và chị Nguyễn Thị A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng là Tòa án giải quyết vụ án ly hôn của vợ chồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị A vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Mai Văn X và chị Nguyễn Thị A vào tháng 9/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 6/2019 thì vợ chồng

anh X chị A đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh X xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị A. Phía chị A cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh X và chị A là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Mai Văn X và chị Nguyễn Thị A đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Mai Xuân T, sinh ngày 12/12/2009. Hiện cháu T đang do anh X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn anh X chị A đều thống nhất giao cháu T cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh X. Mặt khác cháu T có đơn ở với bố. Thấy việc thỏa thuận của anh X và chị A là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Mai Văn X và chị Nguyễn Thị A đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Mai Văn X phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xứ thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn X và chị Nguyễn Thị A.

2 - Về con chung: Xứ giao cháu Mai Xuân T, sinh ngày 12/12/2009 cho anh Mai Văn X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh X. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Mai Văn X phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh X đã nộp theo biên lai số: 0001436 ngày 11/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh.
- VKSND huyện.
- THADS huyện.
- UBND xã N.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Phạm Văn Chung**